



PHIẾU BÀI TẬP

1. Sắp xếp các từ sau thành câu đúng.

a. kiến / nhau / cảm ơn / và / chim bồ câu

.....

b. kiến / chim bồ câu / và / hay / câu chuyện / là

.....

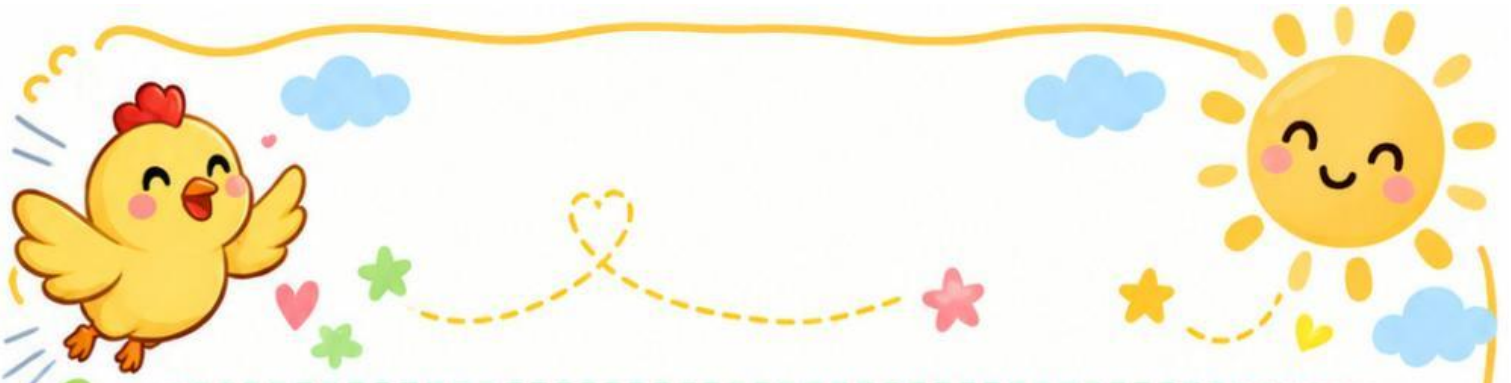
2. Điền vào chỗ trống

a. **au** hay **âu** ?

- Những chú chim bồ c..... đang bay lượn trên bầu trời.

b. **ai** hay **ay** ?

- Kiến h..... đi kiếm ăn theo đàn.



3. Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống

Gà con cùng vịt con ra (vườn / vương) tìm giun để để ăn. Do chân vịt có màng nên không bới đất được (khiến / khiêng) gà con tức giận. Vịt con (buồn bã / buồn bả) bỏ ra phía bờ ao mò (tôm / tổn) tép ăn. Cáo nấp trong bụi cây thấy gà con đi một mình, nhảy ra định vồ gà con. Thấy vậy gà con liền chạy ra phía bờ ao kêu (cứu / cứu). Vịt con vội lao vào bờ, công gà con ra giữa ao. Gà con thoát nạn.

